TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EAKAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/DS-ST
Ngày 06 tháng 9 năm 2024
"*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Yâo Bkrông, ông Lê Khắc Dũng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hải Yến– Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 87/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2024/QĐST-DS ngày 23/8/2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 28/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện EaKar, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Mỹ D. Địa chỉ: Buôn E, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Hồ Phi D và bà Phan Thị Ph. Địa chỉ: Thôn Đ, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Bà Ph có mặt, ông D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 22/12/2023, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ D trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 30/8/2022, vợ chồng ông Hồ Phi D, bà Phan Thị Ph có vay của bà Lê Thị Mỹ D số tiền 134.000.000 đồng (lần 1 là 55.000.000 đồng + lần 2 là 79.000.000 đồng). Khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng và hẹn đến ngày 30/12/2022 sẽ trả cho bà D khoản tiền gốc và lãi trên. Ngoài ra 02 bên còn cam kết nếu quá thời hạn không trả được nợ

thì phải chịu lãi suất quá hạn là 30%/năm. Khi vay, bà Ph, ông D có đưa cho bà D 01 sổ hộ khẩu chủ hộ Hồ Phi Dân và 01 căn cước công D của bà Phan Thị Ph để làm tin. (Việc vay tiền có lập thành văn bản và có ông D, bà Ph ký nhận).

Nay do quá thời hạn trả nợ đã lâu, nhưng bà Ph và ông D không trả cho bà D được khoản tiền gốc và lãi nào. Vì vậy, bà D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Phi D và bà Phan Thị Ph phải trả cho bà Lê Thị Mỹ D số tiền là: 210.213.000 đồng, trong đó:

- Tiền nợ gốc là 134.000.000 đồng.

- Tiền lãi trong hạn tính từ ngày 31/8/2022 đến ngày 30/12/2022 với lãi suất 20%/năm là: (134.000.000 đồng x 20%/năm x 120 ngày)/365 ngày = 8.810.000 đồng.

Tiền lãi quá hạn là 30%/năm tính từ ngày 31/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 06/9/2024 là: (134.000.000 đồng x 30%/năm x 612 ngày)/365 ngày = 67.403.000 đồng (tính tròn).

**** Tại bản tự khai và quá trình làm việc tại Toà án bị đơn bà Phan Thị Ph trình bày:***

Vào ngày 30/8/2022, vợ chồng ông Hồ Phi D, bà Phan Thị Ph có viết giấy vay của bà Lê Thị Mỹ D số tiền 134.000.000 đồng (55.000.000 đồng + 79.000.000 đồng). Khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng và hẹn đến ngày 30/12/2022 sẽ trả cho bà D khoản tiền gốc và lãi trên. Ngoài ra 02 bên còn cam kết nếu quá thời hạn không trả được nợ thì phải chịu lãi suất quá hạn là 30%/năm. Khi vay, bà Ph, ông D có đưa cho bà D 01 sổ hộ khẩu chủ hộ Hồ Phi Dân và 01 căn cước công D của bà Phan Thị Ph để làm tin. Giấy vay này ông D và bà Ph có ký xác nhận tại mục người vay.

Nhưng thực chất nội dung của giấy vay trên là do vợ chồng ông Hồ Phi D, bà Phan Thị Ph có 02 chân huê mỗi chân 55.000.000 đồng và 01 chân góp 24.000.000 đồng (là vì thiếu chân huê của chân thứ 2 nên chuyển thành chân góp), tổng cộng là 134.000.000 đồng.

Sau đó, chân đầu tiên 55.000.000 đồng đã đóng đầy đủ (việc trả tiền không có giấy tờ). Chân thứ 2 đã đóng nhưng còn thiếu 35.000.000 đồng. Việc chơi huê này nhằm phục vụ sinh hoạt trong gia đình bà Ph, ông D.

Nay, bà D khởi kiện yêu cầu bà Ph và ông D phải trả 210.213.000 đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 134.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 8.810.000 đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm 06/9/2024 là 67.403.000 đồng thì bà Ph không đồng ý, vì hiện nay bà Ph và ông D chỉ còn

nợ bà D tổng số tiền là 35.000.000 đồng.

Đối với giấy vay tiền đề ngày 30/8/2022 (bản phô tô) do bà Ph cung cấp, chữ viết trong giấy là do bà D viết, chữ ký chữ viết tại mục người vay đúng là của vợ chồng bà Ph, ông D, giấy gốc bà Ph không giữ nên không thể cung cấp cho Tòa án.

Đối với giấy viết tay về việc đóng tiền huê do bà Ph cung cấp, đây là chữ viết của bà D ghi về việc chơi Huê, chứ không phải tiền vay như bà D đã trình bày.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463, 466, 468 BLDS. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ D. Buộc bị đơn bà Phan Thị Ph phải trả cho bà D số tiền nợ 210.213.000 đồng, trong đó nợ gốc là 134.000.000 đồng và tiền lãi là 76.213.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Bà Lê Thị Mỹ D khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Ph và ông Hồ Phi D phải trả số nợ là 210.213.000 đồng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS) đây là "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản". Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Eakar, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Hồ Phi D có mặt tại nơi cư trú thôn Đoàn Kết, xã Ea Kmút, huyện Ea Kar. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng đối với ông D theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông D vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay ông D vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông Hồ Phi D.

* Về nội dung:

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đều thừa nhận vào ngày vào ngày 30/8/2022, vợ chồng ông Hồ Phi D, bà Phan Thị Ph có

viết giấy vay của bà Lê Thị Mỹ D số tiền 134.000.000 đồng (55.000.000 đồng + 79.000.000 đồng). Khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng và hẹn đến ngày 30/12/2022 sẽ trả cho bà D khoản tiền gốc và lãi trên. Ngoài ra 02 bên còn cam kết nếu quá thời hạn không trả được nợ thì phải chịu lãi suất quá hạn là 30%/năm. Khi vay, bà Ph, ông D có đưa cho bà D 01 sổ hộ khẩu chủ hộ Hồ Phi Dân và 01 căn cước công D của bà Phan Thị Ph để làm tin. Giấy vay này ông D và bà Ph có ký xác nhận tại mục người vay.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 BLTTDS, đây là những tình tiết chứng cứ đã được các bên đương sự thừa nhận, có thật không phải chứng minh.

Tuy nhiên, bà Ph cho rằng nội dung của giấy vay trên thực chất là do vợ chồng ông Hồ Phi D, bà Phan Thị Ph có chơi 02 chân huê mỗi chân 55.000.000 đồng và 01 chân góp 24.000.000 đồng (là vì thiếu chân huê của chân thứ 2 nên chuyển thành chân góp), tổng cộng là 134.000.000 đồng. Sau đó, chân đầu tiên 55.000.000 đồng đã đóng đầy đủ nhưng việc trả tiền không có ghi bằng văn bản, còn chân thứ 2 đã đóng nhưng còn thiếu 35.000.000 đồng. Hiện nay bà Ph và ông D chỉ còn nợ bà D tổng số tiền là 35.000.000 đồng, vì vậy, bà Ph không đồng ý trả cho bà D số tiền gốc là 134.000.000 đồng và tiền lãi là 76.213.000 đồng như bà D yêu cầu.

[3] Xét thấy khoản tiền mà bà Ph và ông D vay của bà D đã quá thời hạn trả nợ nhưng bà Ph và ông D không trả được cho bà D khoản tiền gốc và lãi nào. Vì vậy, bà D làm đơn yêu cầu khởi kiện buộc bà Ph và ông D phải trả cho bà D khoản nợ gốc 134.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với khoản tiền lãi, trong giấy vay tiền, hai bên thoả thuận lãi 2%/tháng nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, bà D chỉ yêu cầu bà Ph và ông D trả tiền lãi theo mức lãi suất là 20%/năm và lãi suất quá hạn là 30%/năm với số tiền lãi trong hạn là 8.810.000 đồng và lãi quá hạn là 67.403.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

Việc bà Ph và ông D cho rằng đây là số tiền bà Ph và ông D chơi huê còn thiếu bà D và đã trả hết chỉ còn nợ 35.000.000 đồng thì bà D không thừa nhận. Đồng thời, ngoài những lời trình bày thì bà Ph và ông D không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ và hợp pháp nên HĐXX không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Từ những chứng cứ mà các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án. HĐXX xác định, việc bà Lê Thị Mỹ D khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Phan Thị Ph và ông Hồ Phi D phải trả cho bà D số tiền nợ 210.213.000 đồng, trong đó nợ gốc là

134.000.000 đồng và tiền lãi là 76.213.000 đồng là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Phan Thị Ph và ông Hồ Phi D phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật *(theo mức tính 210.213.000 đồng x 5%).*

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, khoản 1, khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ D.

Buộc bà Phan Thị Ph và ông Hồ Phi D phải trả cho bà Lê Thị Mỹ D số tiền nợ là 210.213.000 đồng, trong đó nợ tiền gốc là 134.000.000 đồng và tiền lãi là 76.213.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Bà Phan Thị Ph và ông Hồ Phi D phải chịu 10.510.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho bà Lê Thị Mỹ D số tiền 5.775.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2023/0000250 ngày 20/09/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện EaKar.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều

7,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :
- TAND tỉnh ĐắkLắk;
- VKSND huyện EaKar;
- THADS huyện EaKar;
- Đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Cường Anh